

Bản án số: 11/2021/DS-ST

Ngày 23 tháng 3 năm 2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà và ông Phạm Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tới

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín** - Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch Diễm** - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Đình Vinh** - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Sông Hàn (Theo văn bản ủy quyền số 545/2020/GUQ-CNSH ngày 29.12.2020, có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Đắc H**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số 175 đường Triệu Nữ Vương, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08.10.2020, Bản tự khai ngày 25.02.2021 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Trương Đình Vinh trình bày:

Ngày 21/08/2019, ông Nguyễn Đắc H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Sông Hàn (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng ngày – các tài liệu được coi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, hạn sử dụng thẻ từ ngày 26.8.2019 đến ngày 26.8.2022, kỳ hạn thanh toán khi phát sinh giao dịch vào ngày 05 hàng tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay Ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 121.000.000 đồng, lần giao dịch gần nhất vào ngày 05.6.2020 và đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 25.146.000. đồng, lần thanh toán gần nhất vào ngày 05.6.2020 với số tiền 19.491.000 đồng. Từ đó đến nay, ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền nợ còn lại (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên đến ngày 06/10/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 25/02/2021, Ông Nguyễn Đắc H còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Dư nợ gốc: 115.589.603 đồng; Lãi quá hạn: 19.835.244 đồng. Tổng cộng: 135.424.847 đồng. *(Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, tám trăm bốn mươi bảy đồng).*

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu Ông H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên Ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do vậy, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đắc H những nội dung sau:

1. Buộc Ông Nguyễn Đắc H phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 25.02.2021 là 135.424.847 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, tám trăm bốn mươi bảy đồng) Trong đó: Dư nợ là : 115.589.603 đồng; Lãi quá hạn: 19.835.244 đồng.

2. Buộc Ông Nguyễn Đắc H phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/02/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

3. Bên bị đơn chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan khác (nếu có).

Tại phiên tòa:

Đại diện Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng nêu trên, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23.3.2021 với tổng số tiền là: 139.031.255 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 115.589.603 đồng; Lãi quá hạn: 23.441.562 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24.3.2021 cho đến khi trả dứt điểm số nợ trên theo lãi suất quy định tại Hợp đồng thẻ tín dụng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Đắc H (theo địa chỉ: số 175 Triệu Nữ Vương, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) nhưng không cấp, tổng đạt trực tiếp được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa chỉ nơi cư trú của ông H, kết quả xác minh của Công an phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thể hiện: tại thời điểm xác minh, ông Nguyễn Đắc H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ số 175 Triệu Nữ Vương, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo

quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, buộc bị đơn – ông Nguyễn Đắc H phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe các đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Đắc H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét tính hợp pháp của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 21.8.2019 và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng được ký kết ngày 21.8.2019, Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có hiệu lực từ ngày 15.8.2019 giữa nguyên đơn và bị đơn có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, do hai bên tự nguyện giao kết nên hợp đồng này là hợp pháp. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã cam kết trong các hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký, Ngân hàng đã cấp cho ông Nguyễn Đắc H thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, kỳ hạn thanh toán vào ngày 05 hàng tháng, thời hạn sử dụng thẻ từ ngày 26.8.2019 đến ngày 26.8.2022.

Về phía ông Nguyễn Đắc H: Sau khi được cấp thẻ tín dụng đến ngày 05.6.2020 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 121.000.000 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 25.146.000 đồng, lần gần nhất vào ngày 05.6.2020. Kể từ tháng 7 năm 2020 đến nay, ông H đã không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, như vậy ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ hàng tháng quy định tại Hợp đồng và Điều 18, Điều 19 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân mà các bên đã ký kết nên toàn bộ dư nợ hiện có được chuyển sang nợ quá hạn và bị áp dụng lãi suất đối với phần dư nợ gốc bị quá hạn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn – ông Nguyễn Đắc H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 23.3.2021 là: 139.031.255 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 115.589.603 đồng; Lãi quá hạn: 23.441.562 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24.03.2021 cho đến khi trả dứt điểm số nợ trên theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật tại các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và Án lệ số 08/2016/AL chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Đối với quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa:

Từ những phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Vì chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Nguyễn Đắc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.951.562 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 117, 463, và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với ông Nguyễn Đắc H.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Đắc H phải thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với tổng số tiền 139.031.255 đồng (*Bằng chữ: Một trăm*

ba mươi chín triệu không trăm ba mươi một nghìn hai trăm năm trăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 115.589.603 đồng, nợ lãi là 23.441.562 đồng (Lãi suất tạm tính đến ngày 23.3.2021).

Kể từ ngày 24.3.2021 ông Nguyễn Đắc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng thế sử dụng thế tín dụng ký ngày 21.8.2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thế tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Đắc H phải chịu 6.951.562 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.890.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 9417 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hải Châu;
- Chi cục THADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Thông